

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG
THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 30 /2017/CV-TTCS
No: 30 /2017/CV-TTCS

Tây Ninh, ngày 23 tháng 01 năm 2017
Tây Ninh, day 23 month 01 year 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY

Năm/year 01/01/2016 – 31/12/2016

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission

- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: **Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh**
- Điện thoại/ Telephone: **066.3753250**; Fax: **066.3839834**; Email: **ttes@ttesugar.com.vn**
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **2,531,882,680,000 VNĐ**
- Mã chứng khoán/ Securities code: **SBT**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2016/NQ-DHĐCĐ	04/08/2016	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức niên độ 2015-2016 và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CSH
2	02/2016/NQ-DHĐCĐ	31/10/2016	Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2015-2016

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Phạm Hồng Dương	CT HĐQT	Kết thúc nhiệm kỳ cũ ngày 31/10/2016 Bắt đầu nhiệm kỳ mới ngày 31/10/2016	62	100%	
2	Nguyễn Thị Hoa	PCTTT HĐQT	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 31/10/2016	10	100%	
3	Lê Văn Dĩnh	PCT HĐQT	Kết thúc nhiệm kỳ cũ ngày 31/10/2016 Bắt đầu nhiệm kỳ mới ngày 31/10/2016	62	100%	
4	Đặng Huỳnh Ưc My	Tv.HĐQT	Kết thúc nhiệm kỳ cũ ngày 31/10/2016 Bắt đầu nhiệm kỳ mới ngày 31/10/2016	62	100%	
5	Henry Chung	Tv.HĐQT	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 31/10/2016	10	100%	
6	Phạm Thị Thu Trang	Tv.HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT 31/10/2016	52	100%	
7	Nguyễn Quốc Việt	Tv.HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT 31/10/2016	52	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

Hội đồng quản trị thực hiện hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc thông qua hệ thống phân quyền, ủy quyền cụ thể, rõ ràng, luôn theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty, giám sát và có chỉ đạo định hướng và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành thông qua ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tổ chức bộ máy công ty và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: None.*



4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports)*:

Stt No.	Số Nghị quyết <i>Resolution No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2016/NQ-HĐQT	04/01/2016	Giao dịch với Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai
2	02/2016/NQ-HĐQT	12/01/2016	Thành lập Quỹ Xã hội và Từ thiện TTC
3	03/2016/NQ-HĐQT	18/01/2016	Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2015-2016
4	04/2016/NQ-HĐQT	21/01/2016	Cử nhân sự đại diện quản lý phần vốn góp và tham gia vào Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh.
5	05/2016/NQ-HĐQT	03/02/2016	Thông qua chủ trương ký kết giao dịch.
6	06/2016/NQ-HĐQT	06/03/2016	Triển khai công việc trọng tâm
7	07/2016/NQ-HĐQT	21/03/2016	Thông quan nội dung phiên họp ngày 21/03/2016
8	08/2016/NQ-HĐQT	22/03/2016	Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty
9	09/2016/NQ-HĐQT	22/03/2016	Thông qua bộ hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
10	10/2016NQ-HĐQT	28/03/2016	Xác định tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty
11	11/2016/NQ-HĐQT	10/05/2016	Thông qua phương án phát hành trái phiếu
12	12/2016/NQ-HĐQT	23/05/2016	Thông qua kết quả đăng ký, phương án xử lý cổ phần từ chối mua và lưu ký, niên yết bổ sung cổ phiếu ESOP
13	13/2016/NQ-HĐQT	17/06/2016	Thông qua kết quả đăng ký, phương án xử lý cổ phần từ chối mua cổ phiếu ESOP
14	14/2016/NQ-HĐQT	20/06/2016	Tổ chức đại hội cổ đông bất thường 2016
15	15/2016/NQ-HĐQT	04/07/2016	Bán cổ phiếu Quỹ
16	16/2016/NQ-HĐQT	05/07/2016	Tăng vốn và sửa đổi điều lệ
17	17/2016/NQ-HĐQT	11/07/2016	Thay đổi hình thức tổ chức ĐHĐCĐ bất thường bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
18	18/2016/NQ-HĐQT	04/08/2016	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng

			vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và tạm ứng cổ tức niên độ 2015-2016
19	19/2016/NQ-HĐQT	10/08/2016	Gia hạn thời gian hoạt động của Trại sản xuất mía giống Bến Cầu
20	21/2016/NQ-HĐQT	13/09/2016	Chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài
21	22/2016/NQ-HĐQT	13/09/2016	Điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài
22	23/2016/NQ-HĐQT	15/09/2016	Điều chỉnh thời gian chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền
23	24/2016/NQ-HĐQT	22/09/2016	Tổ chức họp đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2015-2016
24	25/2016/NQ-HĐQT	31/10/2016	Bầu Chủ tịch và Phó chủ tịch HĐQT
25	26/2016/NQ-HĐQT	31/10/2016	Tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ Công ty
26	26a/2016/NQ-HĐQT	12/11/2016	Phê duyệt phương án kỹ thuật và điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư bổ sung và cải tạo TTND
27	27/2016/NQ-HĐQT	08/12/2016	Thông qua chủ trương ký kết giao dịch với các bên có liên quan với giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản
28	28/2016/NQ-HĐQT	13/12/2016	Điều chỉnh mục tiêu và quy mô dự án trong giấy chứng nhận đầu tư
29	29/2016/NQ-HĐQT	30/12/2016	Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2016-2017
30	30/2016/NQ-HĐQT	30/12/2016	Phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu đối với TTCS Gia Lai

Stt No.	Số Quyết định Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2016/QĐ-HĐQT	15/01/2016	Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng
2	03/2016/QĐ-HĐQT	15/01/2016	Phê duyệt chọn đơn vị hợp tác đầu tư tại dự án TTC Plaza Tây Ninh
3	03b/2016/QĐHĐQT	16/01/2016	Tái bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai
4	04/2016/QĐ-HĐQT	20/01/2016	Ứng hộ bà con nghèo tỉnh Phú Yên đón Tết Nguyên đán Bính Thân 2016



5	05/2016/QĐ-HĐQT	28/01/2016	Bổ nhiệm chức danh TL. CT.HĐQT
6	06/2016/QĐ-HĐQT	28/01/2016	Bổ nhiệm chức danh TP. Kinh doanh
7	07/2016/QĐ-HĐQT	28/01/2016	Thành lập Nông trường Svay Tiep
8	08/2016/QĐ-HĐQT	28/01/2016	Thành lập ban QLDA xây dựng kho Tân Kim
9	09/2016/QĐ-HĐQT	03/02/2016	Giao dịch với Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh
10	10/2016/QĐ-HĐQT	03/02/2016	Tổ chức đoàn công tác tại Brazil
11	11/2016/QĐ-HĐQT	04/02/2016	Cử nhân sự đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh
12	11a/2016/QĐ-HĐQT	04/02/2016	Bổ nhiệm chức danh TP. Kỹ thuật Nông nghiệp
13	11c/2016/QĐ-HĐQT	06/02/2016	Thông qua thù lao của HĐTV và KSC năm tài chính 2015-2016 của TTCS Gia Lai
14	12/2016/QĐ-HĐQT	15/02/2016	Miễn nhiệm chức danh TP.Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
15	14/2016/QĐ-HĐQT	23/02/2016	Cử nhân sự tham gia vào Ban kiểm soát tại Công ty CP Công nghiệp Hóa Chất Tây Ninh
16	15/2016/QĐ-HĐQT	24/02/2016	Thành lập nông trường Biên Giới
17	16/2016/QĐ-HĐQT	24/02/2016	Phê duyệt chi định thầu thực hiện thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng cải tạo Công trình TTTM Tây Ninh
18	17/2016/QĐ-HĐQT	24/02/2016	Cử đoàn cán bộ công tác nước ngoài
19	18/2016/QĐ-HĐQT	26/02/2016	Giao dịch với Công ty CP Thương mại Thành thành công
20	19/2016/QĐ-HĐQT	26/02/2016	Ban hành quy chế an toàn vệ sinh lao động
21	20/2016/QĐ-HĐQT	01/03/2016	Ban hành quy chế đào tạo
22	21/2016/QĐ-HĐQT	01/03/2016	Ban hành quy chế mua sắm
23	22/2016/QĐ-HĐQT	01/03/2016	Chi định thầu Tư vấn giám sát TTTM Tây Ninh
24	23/2016/QĐ-HĐQT	11/03/2016	Cử đoàn cán bộ công tác nước ngoài
25	24/2016/QĐ-HĐQT	15/03/2016	Tái bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc
26	25/2016/QĐ-HĐQT	21/03/2016	Phê duyệt thành lập chi nhánh tại Khu Công nghiệp Tân Kim
27	26/2016/QĐ-HĐQT	21/03/2016	Bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh Tân Kim
28	27/2016/QĐ-HĐQT	21/03/2016	Thành lập Hội đồng chọn thầu



29	28/2016/QĐ-HĐQT	21/03/2016	Phê duyệt chủ trương mở rộng xưởng sản xuất nước đóng chai
30	29/2016/QĐ-HĐQT	21/03/2016	Phê duyệt Kế hoạch đầu thầu dự án xây dựng kho Tân Kim
31	30/2016/QĐ-HĐQT	29/03/2016	Giao dịch với Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công
32	32/2016/QĐ-HĐQT	02/04/2016	Thuê đơn vị tư vấn sản xuất mía theo tiêu chuẩn hữu cơ
33	33/2016/QĐ-HĐQT	08/04/2016	Miễn nhiệm Giám đốc Nông trường Tân Hưng
34	34/2016/QĐ-HĐQT	08/04/2016	Bổ nhiệm Giám đốc Nông trường Tân Hưng
35	35/2016/QĐ-HĐQT	15/04/2016	Miễn nhiệm Chánh văn phòng Công ty
36	36/2016/QĐ-HĐQT	15/04/2016	Bổ nhiệm Chánh văn phòng Công ty
37	37/2016/QĐ-HĐQT	18/04/2016	Bổ nhiệm Quyền giám đốc khối Hỗ trợ
38	38/2016/QĐ-HĐQT	18/04/2016	Cử nhân sự tham gia HĐQT và BKS của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công
39	39/2016/QĐ-HĐQT	18/04/2016	Cử nhân sự tham gia HĐQT và BKS của Công ty Cổ phần Đường Nước Trong
40	40/2016/QĐ-HĐQT	18/04/2016	Khen thưởng CBNV tham gia xử lý sự cố cháy ngày 13/14/2016
41	42/2016/QĐ-HĐQT	27/04/2016	Tái bổ nhiệm Quản đốc phân xưởng Đường
42	43/2016/QĐ-HĐQT	03/05/2016	Bổ nhiệm Quản đốc Phân xưởng bảo trì
43	44/2016/QĐ-HĐQT	04/05/2016	Thay đổi CT.HĐTV Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai
44	46/2016/QĐ-HĐQT	05/05/2016	Ban hành quy chế kiểm soát định mức chi phí
45	47/2016/QĐ-HĐQT	16/05/2016	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc nguyên liệu
46	48/2016/QĐ-HĐQT	16/05/2016	Bổ nhiệm Giám đốc Nguyên liệu
47	49/2016/QĐ-HĐQT	16/05/2016	Bổ nhiệm Trưởng phòng Nguyên liệu
48	52/2016/QĐ-HĐQT	16/05/2016	Thành lập ban QLDA sửa chữa kho đường 12.000 Tấn
49	53/2016/QĐ-HĐQT	16/05/2016	Bổ nhiệm Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
50	55/2016/QĐ-HĐQT	20/05/2016	Thành lập ban QLDA sản xuất đường Organic
51	56/2016/QĐ-HĐQT	20/05/2016	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án sửa chữa kho đường 12.000 Tấn



52	57/2016/QĐ-HĐQT	23/05/2016	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án sản xuất đường Organic
53	58/2016/QĐ-HĐQT	27/05/2016	Cử đoàn cán bộ công tác nước ngoài
54	59/2016/QĐ-HĐQT	01/06/2016	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc Hỗ trợ
55	60/2016/QĐ-HĐQT	01/06/2016	Bổ nhiệm Phó giám đốc Nguyên liệu
56	61/2016/QĐ-HĐQT	01/06/2016	Thành lập ban QLDA sản xuất và kinh doanh nước đóng chai Miaqua
57	62/2016/QĐ-HĐQT	01/06/2016	Bổ nhiệm Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị -
58	63/2016/QĐ-HĐQT	09/06/2016	Bán cổ phiếu Công ty CP đường Biên Hòa
59	64/2016/QĐ-HĐQT	17/06/2016	Thông qua chủ trương mua cổ phiếu Công ty CP xuất nhập khẩu Bến Tre
60	65/2016/QĐ-HĐQT	20/06/2016	Mua cổ phiếu Công ty CP xuất nhập khẩu Bến Tre
61	66/2016/QĐ-HĐQT	01/07/2016	Điều chỉnh sơ đồ tổ chức Công ty
62	67/2016/QĐ-HĐQT	01/07/2016	Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động
63	68/2016/QĐ-HĐQT	01/07/2016	Miễn nhiệm Trưởng phòng kinh doanh
64	69/2016/QĐ-HĐQT	08/07/2016	Quyết định cử nhân sự đi công tác Thái Lan
65	70/2016/QĐ-HĐQT	08/07/2016	Quyết định cử nhân sự đi công tác Thái Lan
66	70a/2016/QĐ-HĐQT	08/07/2016	Phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án sản xuất nước mía không ngọt Miaqua
67	71/2016/QĐ-HĐQT	12/07/2016	Tái bổ nhiệm Giám đốc Kinh doanh
68	72/2016/QĐ-HĐQT	15/07/2016	Tái bổ nhiệm Kế toán trưởng
69	73/2016/QĐ-HĐQT	15/07/2016	Khen thưởng thành viên Ban Điều hành đạt danh hiệu Lao động Xuất sắc Niên vụ 2015 -2016
70	74/2016/QĐ-HĐQT	15/07/2016	Trang cấp xe Oto cho các nhân sự nằm ngoài Quy chế kiểm soát định mức chi phí
71	75/2016/QĐ-HĐQT	15/07/2016	Khen thưởng thành viên Ban Điều hành đạt danh hiệu Lao động Giỏi Niên vụ 2015 -2016
72	76/2016/QĐ-HĐQT	21/07/2016	Tái bổ nhiệm Giám đốc Tài chính
73	77/2016/QĐ-HĐQT	01/08/2016	Ban hành Quy chế tiền lương
74	78/2016/QĐ-HĐQT	01/08/2016	Tái bổ nhiệm Phó Giám đốc Nguyên liệu
75	79/2016/QĐ-HĐQT	01/08/2016	Tái bổ nhiệm Trưởng trung tâm bảo vệ



76	80/2016/QĐ-HĐQT	02/08/2016	Thành lập ban quản lý dự án nâng cấp Trung tâm nhiệt điện
77	80a/2016/QĐ-HĐQT	07/08/2016	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng hệ thống tưới Nông trường Tân Hưng
78	81/2016/QĐ-HĐQT	14/08/2016	Tái bổ nhiệm Trưởng phòng Kỹ thuật nông nghiệp
79	82/2016/QĐ-HĐQT	14/08/2016	Quyết định cử nhân sự công tác Úc
80	83/2016/QĐ-HĐQT	20/08/2016	Điều động nhân sự Ông Trang Thanh Phong
81	84/2016/QĐ-HĐQT	20/08/2016	Tái bổ nhiệm Giám đốc đối ngoại
82	85/2016/QĐ-HĐQT	22/08/2016	Quyết định cử cán bộ công tác Thái Lan
83	86/2016/QĐ-HĐQT	22/08/2016	Thành lập ban quản lý dự án nâng cấp “Vớt lục bình trên sông Vàm Cỏ”
84	86a/2016/QĐ-HĐQT	22/08/2016	Phê duyệt đầu tư mua sắm máy móc thiết bị nông nghiệp phục vụ cây trồng và chăm sóc mía tại các Nông trường
85	87/2016/QĐ-HĐQT	22/08/2016	Thành lập ban quản lý dự án Hệ thống tưới Nông trường Tân Hưng
86	87a/2016/QĐ-HĐQT	22/08/2016	Điều chỉnh thành viên ban QLDA Bến thủy nội địa Năm Chi
87	88/2016/QĐ-HĐQT	01/09/2016	Ban hành quy chế tổ chức hoạt động ban quản lý dự án
88	89/2016/QĐ-HĐQT	01/09/2016	Chấm dứt hợp đồng lao động CBNV
89	90/2016/QĐ-HĐQT	01/09/2016	Gia hạn tạm hoãn hợp đồng lao động đối với
90	91/2016/QĐ-HĐQT	01/09/2016	Miễn nhiệm Giám đốc nông trường Tân Hưng
91	92/2016/QĐ-HĐQT	01/09/2016	Miễn nhiệm giám đốc nông trường Bến Cầu
92	93/2016/QĐ-HĐQT	01/09/2016	Chấm dứt hợp đồng lao động CBNV
93	93a/2016/QĐ-HĐQT	01/09/2016	Phê duyệt mua vật tư bao bì phục vụ sản xuất 2016-2017
94	94/2016/QĐ-HĐQT	07/09/2016	Quyết định cử nhân sự công tác Ấn độ
95	95/2016/QĐ-HĐQT	13/09/2016	Phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư bổ sung và cải tạo trung tâm nhiệt điện
96	96/2016/QĐ-HĐQT	13/09/2016	Trích lập quỹ của Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai



97	97/2016/QĐ-HĐQT	19/09/2016	Tuyển dụng nhân sự cho TTTM
98	98/2016/QĐ-HĐQT	30/09/2016	Ban hành quy chế đánh giá tuân thủ và xếp loại
99	98a/2016/QĐ-HĐQT	01/10/2016	Ký hợp đồng mua, bán vật tư, phụ tùng thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất và máy móc thiết bị nông nghiệp
100	99/2016/QĐ-HĐQT	03/10/2016	Thay đổi nhân sự Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai
101	100/2016/QĐ-HĐQT	03/10/2016	Bổ nhiệm Quyền quản đốc phân xưởng bảo trì
102	101/2016/QĐ-HĐQT	18/10/2016	Bổ nhiệm Giám đốc khối Hỗ trợ
103	102/2016/QĐ-HĐQT	03/11/2016	Thay đổi địa điểm văn phòng đại diện
104	103/2016/QĐ-HĐQT	15/11/2016	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Thường trực
105	104/2016/QĐ-HĐQT	15/11/2016	Bổ nhiệm Trưởng phòng kiểm soát nội bộ
106	105/2016/QĐ-HĐQT	22/11/2016	Điều chỉnh Thành viên ban QLDA đầu tư bổ sung và cải tạo Trung tâm nhiệt điện
107	106/2016/QĐ-HĐQT	25/11/2016	Điều chỉnh Thành viên ban QLDA Trung tâm thương mại Tây Ninh
108	107/2016/QĐ-HĐQT	29/11/2016	Phê duyệt lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung cấp lắp đặt turbin 25MW
109	108/2016/QĐ-HĐQT	29/11/2016	Quyết định cử nhân sự công tác Thái Lan
110	109/2016/QĐ-HĐQT	29/11/2016	Phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật vụ sản xuất 2016-2017
111	110/2016/QĐ-HĐQT	29/11/2016	Cử nhân sự đại diện quản lý phần vốn góp và tham gia HĐQT Đường Nước Trong
112	111/2016/QĐ-HĐQT	01/12/2016	Tái bổ nhiệm Phó giám đốc TTTM Tây Ninh
113	112/2016/QĐ-HĐQT	06/12/2016	Giao dịch với Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai
114	113/2016/QĐ-HĐQT	16/12/2016	Quy chế lựa chọn nhà thầu
115	114/2016/QĐ-HĐQT	23/12/2016	Bán Cổ phiếu công ty CP Đường Phước Hòa
116	115/2016/QĐ-HĐQT	23/12/2016	Quyết định chi thường đầu vụ 2016-2017
117	117/2016/QĐ-HĐQT	30/12/2016	Bổ nhiệm Giám đốc điều hành TTTM
118	118/2016/QĐ-HĐQT	30/12/2016	Bổ nhiệm Quyền giám đốc Nông trường Svay Tiep



III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/ *Supervisory Board (annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percent age</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Thùy Vân	Trưởng Ban	Kết thúc nhiệm kỳ cũ ngày 31/10/2016 Bắt đầu nhiệm kỳ mới ngày 31/10/2016	4	100%	
2	Nguyễn Xuân Thanh	Kiểm soát viên	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 31/10/2016	2	100%	
3	Huỳnh Thành Nhân	Kiểm soát viên	Kết thúc nhiệm kỳ cũ ngày 31/10/2016 Bắt đầu nhiệm kỳ mới ngày 31/10/2016	4	100%	
4	Phạm Ngọc Thanh Mai	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 31/10/2016	2	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Trong năm 2016, BKS đã lập kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ hoạt động SXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT. Kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính trước khi công bố thông tin.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của HĐQT đều có sự tham dự của BKS. Qua đó, các Nghị quyết của HĐQT đều được tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đạt hiệu quả.
- Các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc đều có sự tham dự của BKS. Qua đó, các Quyết định của Ban Tổng Giám đốc đều được tổ chức bàn bạc, thống nhất ý kiến giữa các thành

viên, phù hợp với các chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT.

- Công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa BKS Công ty với các cổ đông Công ty được thực hiện đảm bảo quy định của Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any): Không/None.*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

Hiện các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác đã tham gia và hoàn thành chương trình đào tạo quản trị công ty cho các Công ty cổ phần Đại Chúng do Ủy ban chứng khoán nhà nước – Trung tâm nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán tổ chức và cấp chứng chỉ, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số chứng chỉ	Ngày cấp
1	Bà Đặng Huỳnh Ước My	TV.HĐQT	Số 30 QTCT 292/QĐ-TTNC	15/11/2013
2	Ông Lê Văn Đình	TV.HĐQT	Số 06 QTCT 292/QĐ-TTNC	15/11/2013
3	Ông Nguyễn Văn Đệ	P.TGD	Số 05 QTCT 292/QĐ-TTNC	15/11/2013
4	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Giám đốc Tài chính	Số 59 QTCT 292/QĐ-TTNC	15/11/2013

Tuy nhiên, trong giai đoạn này, Các thành viên khác, vì điều kiện công tác hiện chưa sắp xếp tham dự được các khóa đào tạo Chứng chỉ quản trị công ty do Sở GDCK HOSE tổ chức.

Bên cạnh các khóa học về quản trị, Kiểm soát viên và nhân sự phụ trách công bố thông tin cũng tham dự các hội thảo do UBCK nhà nước và Sở GDCK Hồ Chí Minh tổ chức để nâng cao năng lực quản trị như:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nội dung đào tạo
1	Bà Nguyễn Thùy Vân	TBKS	Cập nhật các quy định mới và xu hướng phát triển Kiểm toán nội bộ tại Việt Nam
2	Ông Huỳnh Thành Nhân	KSV	Vai trò của Kiểm toán nội bộ trong công ty niêm yết
3	Ông Nguyễn Quốc Huân	CVP Công ty	Đào tạo viết báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn IFC Đào tạo quản trị công ty theo tiêu chuẩn IFC



4	Bà Nguyễn Thị Hồng Phấn	PP.QLHT (Phụ trách Pháp chế)	Đào tạo cập nhật quy định CBTT theo Thông tư 155/TT-BTC Đào tạo cập nhật quy chế CBTT của Sở GD&ĐT Hồ Chí Minh
5	Ông Nguyễn Quang Thái	CV.VP HĐQT	Đào tạo viết báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn IFC Đào tạo quản trị công ty theo tiêu chuẩn IFC Đào tạo cập nhật quy định CBTT theo Thông tư 155/TT-BTC Đào tạo cập nhật quy chế CBTT của Sở GD&ĐT Hồ Chí Minh



V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
1	Phạm Hồng Dương	Chủ tịch HĐQT						-	-	-
2	Nguyễn Thị Hoa	PCT TT HĐQT						31/10/2016	-	-
3	Lê Văn Dĩnh	Phó chủ tịch						-	-	-
4	Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên HĐQT						-	-	-
5	Henry Chung	Thành viên HĐQT						31/10/2016	-	-
6	Nguyễn Thủy Vân	Trưởng BKS						-	-	-
7	Phạm Ngọc Thanh Mai	KSV						-	-	-
8	Huỳnh Thành Nhân	KSV						-	-	-



STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
9	Nguyễn Thanh Ngừ	Tổng Giám đốc						-	-	-
10	Trần Quốc Trang	Phó Tổng giám đốc Thường Trực						15/11/2016	-	-
11	Nguyễn Văn Đệ	Phó Tổng Giám đốc						-	-	-
12	Dương Thị Tô Châu	Phó Tổng Giám đốc						-	-	-
13	Nguyễn Việt Hùng	Phó Tổng giám đốc						-	-	-
14	Lê Phát Tín	Kế toán trưởng						-	-	
15	Lê Đức Tồn	Giám đốc Nhà Máy						-	-	
16	Thái Bá Hòa	Giám đốc Nguyên Liệu						-	-	
17	Nguyễn Thị Thu Trang	Giám đốc khối Hỗ trợ						-	-	-
18	Huỳnh Văn Pháp	Giám đốc Kinh doanh						-	-	-
19	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Giám đốc Tài chính - Người được UQ CBTT						-	-	-
20	Hồ Nguyễn Duy Khương	PTGD HT						-	01/06/2016	-



Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

Giao dịch với các bên có liên quan của công ty đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông quan bằng các nghị quyết sau:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	02/2016/NQ-ĐHĐCĐ	31/10/2016	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015-2016 có nội dung thông qua giao dịch với các bên có liên quan có giá trị trên 35% tổng tài sản.
2	27/2016/NQ-ĐHĐCĐ	08/12/2016	Thông qua giao dịch với các bên có liên quan có giá trị dưới 35% tổng tài sản

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power .*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management,*



members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

A handwritten signature in black ink, appearing to be 'Hmuel', is written over a horizontal line.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ Transactions of internal persons and related person of internal person (annual reports)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their affiliated persons

ST T	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Mỗi quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
NO.	Name of person/ organization	Trading account (if any)	Position/ Relationship	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Plac e of issue	Percentage of share ownership at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period
1.1	Phạm Hồng Dương	058C634500	CT HĐQT						1,650,329	0.65%
1.2	Phạm Huy Thông	Không	Cha						-	-
1.3	Nguyễn Thị Ngà	Không	Mẹ						-	-
1.4	Phan Nguyễn Thanh Thùy	Không	Vợ						-	-
1.5	Phạm Ngọc Bách	Không	Em						-	-
1.6	Phạm Ngọc Linh	Không	Em						-	-
2	Lê Văn Đình	Không có	Phó CT HĐQT						20,670	0.01%
2.1	Lê Văn Hào	Không có	Anh						-	-
2.2	Lê Ngọc Diệp	Không	Em						-	-
2.3	Lê Hữu Phước	Không	Em						-	-
2.4	Trà Thị Bích	Không	Vợ						130	0.00%
2.5	Lê Trà Anh Tuấn	Không	Con						-	-
2.6	Lê Trà Bích Thủy	Không	Con						-	-
2.7	Lê Trà Anh Vũ	Không	Con						-	-
2.8	Lê Trà Vĩnh Phương	Không	Con						-	-
3	Đặng Huỳnh Ước My	008C200773	TV HĐQT						3,944,368	1.56%
3.1	Đặng Văn Thành	008C230065	Cha						-	-
3.2	Huỳnh Bích Ngọc	011C068077	Mẹ						1,950,000	0.77%



ST T	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
3.3	Trương Hồng Quân	Không có	Chồng						-	-
3.4	Đặng Hồng Anh	003C031999	Anh						-	-
3.5	Đặng Huỳnh Anh Tuấn	-	Em						-	-
3.6	Đặng Huỳnh Thái Sơn	-	Em						-	-
4	Nguyễn Thị Hoa	-	PCT HDQT						0	0%
4.1	Bùi Trinh	-	Chồng						-	-
5	Henry Chung	-	Tv HDQT						0	0%
5.1	Trần Huyền Trân	-	Vợ						831,260	0.33%
5.2	Chung Nam Anh	-	Con						-	-
5.3	Chung Nguyễn	-	Cha						-	-
5.4	Lê Thị Thắng	-	Mẹ						-	-
5.5	Chung Lê Minh	-	Em						-	-
5.6	Chung Lê Nam	-	Em						-	-
5.7	Chung Ngọc Thanh	-	Em						-	-
1	Nguyễn Thùy Vân	011C007374	Trưởng BKS						1,350,520	0.53%
1.1	Nguyễn Văn Thành	Không có	Cha						-	-
1.2	Trần Thị Tinh	Không có	Mẹ						-	-
1.3	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Không có	Chị						-	-
1.4	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Không có	Chị						-	-
1.5	Nguyễn Tân	Không có	Anh						-	-
1.6	Nguyễn Thị Phương Trang	Không có	Chị						-	-
1.7	Nguyễn Thị Phương Linh	Không có	Chị						-	-
1.8	Nguyễn Thị Huyền Thanh	Không có	Chị						-	-
2	Phạm Ngọc Thanh Mai	-	KSV						0	0



ST T	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Mỗi quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.1	Phạm Văn Hoàng	-	Cha						-	-
2.2	Trịnh Thị Lý	-	Mẹ						-	-
2.3	Phạm Ngọc Thiên Hương	-	Chị						-	-
2.4	Phạm Anh Vũ	-	Em						-	-
2.5	Phạm Ngọc Minh Châu	-	Em						-	-
3	Huỳnh Thành Nhân	-	KSV						27,950	0.01%
3.1	Huỳnh Hiết Khúi	-	Cha						-	-
3.2	Chung Hoàng Bảo	-	Mẹ						-	-
3.3	Huỳnh Minh Trí	-	Anh						-	-
3.4	Huỳnh Thế Anh	-	Em						-	-
3.5	Huỳnh Ngọc Diễm	-	Vợ						-	-
3.6	Huỳnh Khả Doanh	-	Con						-	-
1	Nguyễn Thanh Ngừ	-	TGD Người được UQ CBTT						2,013,052	0.80%
1.1	Nguyễn Văn Lễ	-	Cha						-	-
1.2	Nguyễn Thị Huệ	-	Mẹ						-	-
1.3	Nguyễn Văn Ngoan	-	Anh						-	-
1.4	Nguyễn Minh Diễm	-	Anh						-	-
1.5	Nguyễn Thiện Lương	-	Anh						-	-
2	Nguyễn Văn Đệ	011C077676	Phó Tổng giám đốc						1,035,722	0.41%
2.1	Nguyễn Văn Phần	Không có	Cha						-	-
2.2	Đặng Thị Thi	Không có	Mẹ						-	-
2.3	Nguyễn Thị Hà	Không có	Chị						-	-
2.4	Nguyễn Văn Thừa	Không có	Anh						-	-
2.5	Nguyễn Văn Hoà	Không có	Anh						-	-



ST T	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Mỗi quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.6	Nguyễn Thị Bình	Không có	Chị						-	-
2.7	Nguyễn Thị Trinh	Không có	Chị						-	-
2.8	Nguyễn Văn Linh	Không có	Anh						-	-
2.9	Nguyễn Văn Lang	Không có	Anh						-	-
2.10	Nguyễn Văn Huynh	Không có	Anh						-	-
2.11	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Không có	Vợ						-	-
3	Dương Thị Tô Châu	006C072369	Phó Tổng Giám đốc						113,750	0.04%
3.1	Dương Thị Thanh Thủy	Không có	Chị						-	-
3.2	Dương Tấn Hưng	Không có	Anh						-	-
3.3	Dương Tấn Lộc	Không có	Anh						-	-
3.4	Dương Thị Thanh Thảo	Không có	Chị						-	-
3.5	Dương Thị Bảo Châu	Không có	Em						-	-
3.6	Dương Thị Quế Hào	Không có	Em						-	-
4	Trần Quế Trang		Phó Tổng giám đốc Thường Trực						0	0
4.1	Trần Hữu Nghĩa		Cha						-	-
4.2	Nguyễn Thị Muối		Mẹ						-	-
4.3	Trần Cẩm Huy		Em						-	-
4.4	Trần Quốc Huy		Em						-	-
5	Nguyễn Việt Hùng	-	Phó Tổng Giám đốc						134,030	0.05%
5.1	Vương Bích Hoàn	Không	Mẹ kế						-	-
5.2	Phạm Thị Tuyết	Không	Vợ						-	-
5.3	Nguyễn Thị Tuyết Vy	Không	Con						-	-
5.4	Nguyễn Thị Băng My	Việt Nam	Con						-	-

ST T	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
5.5	Nguyễn Thị Minh Thúy	Không	Chị						-	-
5.6	Nguyễn Việt Dũng	Không	Em						-	-
5.7	Nguyễn Đức Toàn	Không	Em						-	-
5.8	Nguyễn Đức Hậu	Không	Em						-	-
6	Nguyễn Thị Thu Trang	-	Giám đốc khối Hỗ trợ						109,980	0.04%
6.1	Nguyễn Văn Dũng	-	Cha						-	-
6.2	Võ Thị Thom	-	Mẹ						-	-
6.3	Nguyễn Đông Phương	-	Anh						-	-
6.4	Nguyễn Thị Thúy Phượng	-	Chị						-	-
6.5	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	-	Em						-	-
6.6	Nguyễn Thúy An	-	Em						-	-
6.7	Đàm Trọng Tư	-	Chồng						-	-
7	Lê Đức Tồn	-	Giám đốc Nhà Máy						134,166	0.05%
7.1	Lê Hồng Hạnh	Không	Vợ						-	-
7.2	Lê Đức Anh	Không	Con						-	-
7.3	Lê Quế Anh	Không	Con						-	-
7.4	Lê Thị Mai	Không	Em						-	-
7.5	Lê Đức Hội	Không	Em						-	-
8	Huỳnh Văn Pháp	-	Giám đốc Kinh doanh						81,700	0.03%
8.1	Huỳnh Văn Lại	-	Cha						-	-
8.2	Dương Thị Mai	-	Mẹ						-	-
8.3	Huỳnh Thị Bích Thảo	-	Chị						-	-
8.4	Huỳnh Thị Bích Nga	-	Chị						-	-
8.5	Huỳnh Văn	-	Em						-	-



ST T	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
8.6	Trần Thị Bích Lệ	-	Vợ							
9	Thái Bá Hòa	-	Giám đốc Nguyên Liệu						93,200	0.04%
9.1	Thái Tư	-	Cha						-	-
9.2	Cao Thị Mai Xuân	-	Vợ						-	-
9.3	Thái Cao Minh	-	Con						-	-
9.4	Thái Cao Thương	-	Con						-	-
9.5	Thái Thị Minh	-	Chị						-	-
9.6	Thái Bá Hoàng	-	Anh						-	-
9.7	Thái Thị Kiều Oanh	-	Chị						-	-
9.8	Thái Thị Minh Đệ	-	Chị						-	-
9.9	Thái Thị Minh Lục	-	Chị						-	-
9.10	Thái Bá Hưng	-	Em						-	-
9.11	Thái Thị Minh Thịnh	-	Em							
10	Nguyễn Thị Thủy Tiên	043094	Giám đốc tài chính						134,160	0.05%
10.1	Nguyễn Văn Có	Không có	Cha						-	-
10.2	Nguyễn Thị Lài	Không có	Mẹ						-	-
10.3	Nguyễn Thị Tiên	Không có	Chị						-	-
10.4	Nguyễn Văn Nhân	Không có	Anh						-	-
10.5	Nguyễn Kim Loan	Không có	Chị						-	-
10.6	Nguyễn Trung Hiếu	Không có	Em						-	-
10.7	Nguyễn Kim Phụng	Không có	Chị						-	-
10.8	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	043037	Em						93,200	0.04%
11	Lê Phát Tín	HSC-011C008031	Kế toán trưởng						95,030	0.04%
11.1	Võ Thị Bích Hạnh	-	Vợ						50,310	0.02%
11.2	Lê Ngọc Tú Quyên	-	Con						-	-
11.3	Lê Ngọc Tú My	-	Con						-	-



ST T	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
11.4	Lê Phát An	-	Cha						-	-
11.5	Thái Thị Đa	-	Mẹ						-	-
11.6	Lê Thị Ngọc Trâm	-	Chị						-	-
11.7	Lê Phát Cường	-	Anh						-	-
11.8	Lê Phát Ngọc	-	Anh						-	-
11.9	Lê Phát Huy	-	Anh						-	-

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ Percentage	
1	Phạm Hồng Dương	CT.HĐQT	776,710	0.4%	1,650,329	0.65%	Bán, mua cổ phiếu ESOP và nhận thêm 30% CP trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
2	Lê Văn Đình	PCT.HĐQT	15,900	0.008%	20,670	0.01%	Mua, bán và nhận thêm 30% CP trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
3	Đặng Huỳnh Úc My	Tv.HĐQT	2,103,430	1.05%	3,944,368	1.56%	Mua cổ phiếu ESOP và nhận thêm 30% CP trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
4	Nguyễn Thùy Vân	TBKS	242,870	0.13%	1,350,520	0.53%	Bán, mua cổ phiếu ESOP và nhận thêm 30% CP trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu



Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction	Quan hệ với người nội bộ Relationship	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale,
5	Huỳnh Thành Nhân	KSV	0	0%	27,950	0.01%	Mua cổ phiếu ESOP và nhận thêm 30% CP trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
6	Nguyễn Thanh Ngữ	TGD	1,258,902	0.67%	2,013,052	0.80%	Mua cổ phiếu ESOP và nhận thêm 30% CP trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
7	Nguyễn Văn Đệ	P.TGD	713,610	0.40%	1,035,722	0.41%	Mua cổ phiếu ESOP và nhận thêm 30% CP trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
8	Dương Thị Tô Châu	P.TGD KD	0	0%	113,750	0.04%	Mua cổ phiếu ESOP và nhận thêm 30% CP trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
9	Nguyễn Việt Hùng	P.TGD NL	12,900	0.007%	134,030	0.05%	Bán, mua cổ phiếu ESOP và nhận thêm 30% CP trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
10	Huỳnh Văn Pháp	GDKD	0	0%	81,700	0.03%	Bán, Mua cổ phiếu ESOP và nhận thêm 30% CP trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
11	Lê Đức Tôn	GĐNM	18,595	0.01%	134,166	0.05%	Bán, mua cổ phiếu ESOP và nhận thêm 30% CP trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
12	Thái Bá Hòa	GĐNN	0	0%	93,200	0.04%	Bán, mua cổ phiếu ESOP và nhận thêm 30% CP trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
13	Nguyễn Thị Thu Trang	GĐHT	0	0%	109,980	0.04%	Mua cổ phiếu ESOP và nhận thêm 30% CP trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu



Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction	Quan hệ với người nội bộ Relationship	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale,
14	Nguyễn Thị Thủy Tiên	GĐTC	0	0%	134,160	0.05%	Mua cổ phiếu ESOP và nhận thêm 30% CP trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
15	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Em bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	0	0%	93,200	0.04%	Mua cổ phiếu ESOP và nhận thêm 30% CP trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
16	Lê Phát Tín	KTT	0	0%	95,030	0.04%	Mua cổ phiếu ESOP và nhận thêm 30% CP trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
17	Võ Thị Bích Hạnh	Vợ ông Lê Phát Tín	0	0%	50,310	0.02%	Mua cổ phiếu ESOP và nhận thêm 30% CP trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không/None.

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD

PHẠM HỒNG DƯƠNG